

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 225/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; nơi cư trú: số nhà 50, khu phố C, thị trấn L, huyện B, tỉnh D; tạm trú: Khu phố 5, Phường 1, thành phố H, tỉnh Q.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1988; nơi cư trú: số nhà 50, khu phố C, thị trấn L, huyện B, tỉnh D.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Chí H thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải Dương, sinh ngày 26-12-2012 và cháu Nguyễn Quốc C, sinh ngày 03-4-2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Chí H cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009291 ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- UBND thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (Giấy chứng nhận kết hôn số 111, Quyền số 01/2010 ngày 14-9-2010);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mai